Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An khuyến nghị các Nhà đầu tư nên đọc kỹ các thông tin trong bản Công bố Thông tin và Quy chế đấu giá trước khi đăng ký tham dự đấu giá

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

CÔNG TY TNHH MTV IN BÁO NGHỆ AN

Bản công bố thông tin này sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH MTV IN BÁO NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 58, đường Đào Tấn, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại : 0238 3844426 Fax: 0238 3832677

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Grand Plaza, Số 117 đường Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : (024) 3573 0200 Fax: (024) 3577 1966

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Trụ sở chính: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3941 2626 Fax: (024) 3934 7818

Hà Nội, tháng 03 năm 2021

Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An khuyến nghị các Nhà đầu tư nên đọc kỹ các thông tin trong bản Công bố Thông tin và Quy chế đấu giá trước khi đăng ký tham dự đấu giá

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

CÔNG TY TNHH MTV IN BÁO NGHỆ AN

Bản công bố thông tin này sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH MTV IN BÁO NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 58, đường Đào Tấn, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại : 0238 3844426 Fax: 0238 3832677

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Grand Plaza, Số 117 đường Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : (024) 3573 0200 Fax: (024) 3577 1966

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Trụ sở chính: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3941 2626 Fax: (024) 3934 7818

Hà Nội, tháng 03 năm 2021

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU 4

DANH MỤC KÝ TỰ VIẾT TẮT 5

CĂN CỨ PHÁP LÝ 6

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hoá 7
2. Ngành nghề kinh doanh 7
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu: 7
4. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần 8
5. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp 8
6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp 10
7. Cơ cấu tổ chức trước cổ phần hóa 15

7.1. Tổ chức bộ máy quản lý 15

7.2. Sơ đồ tổ chức 15

7.3. Chức năng, nhiệm vụ 17

8. Danh sách công ty mẹ, công ty con: Không có 20
9. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hoá: 20

9.1. Tình hình hoạt động kinh doanh 20

a. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm 20

b. Nguyên vật liệu và chi phí sản xuất 22

d. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ 25

e. Hoạt động Marketing 25

f. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền: Không có 26

g. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết 26

9.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh 3 năm gần nhất 26

9.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo 30

□ Thuận lợi 30

□ Khó khăn và tồn tại 30

10. Vị thế của công ty, triển vọng phát triển 32

10.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành 32

□ Ngành in báo: 32

□ Ngành in ấn các sản phẩm khác 32
10.2. Triển vọng phát triển của ngành 32
10.3. Định hướng phát triển của Công ty 33
11. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hoá .. 34
11.1. Cơ sở xây dựng kế hoạch 34
11.2. Mục tiêu hoạt động của Công ty 34
11.3. Các giải pháp thực hiện 37
12. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ : 41
12.1. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần 41
12.2. Cơ cấu vốn điều lệ 41
13. Rủi ro dự kiến 41
13.1. Rủi ro kinh tế 42
13.2. Rủi ro về luật pháp 45
13.3. Rủi ro về đặc thù 46
13.4. Rủi ro đợt chào bán 46
13.5. Rủi ro khác 46
14. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần 46
15. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá 48
16. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hoá 49
16.1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa 49
16.2. Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An 50
16.3. Tổ chức tư vấn 50

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An 9

Bảng 2: Kết quả xác định giá trị tài sản doanh nghiệp tại ngày 30/09/2019 11

Bảng 3: Thực trạng tài sản cố định theo giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2020 13

Bảng 4: Thực trạng quản lý và sử dụng đất trước cổ phần hóa..... 14

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu các sản phẩm chính..... 21

Bảng 6: Cơ cấu Lợi nhuận gộp các sản phẩm chính 22

Bảng 7: Một số chỉ tiêu hoạt động giai đoạn 31/12/2017- 31/12/2020..... 26

Bảng 8: Các khoản nợ phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2017 đến 31/12/2020..... 28

Bảng 9: Các khoản phải thu của Công ty giai đoạn năm 31/12/2017 đến 31/12/2020 29

Bảng 10: Kế hoạch SXKD 3 năm sau cổ phần hóa..... 36

Bảng 11: Cơ cấu vốn cổ phần dự kiến 41

Bảng 12: Số tiền dự kiến nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp 49

DANH MỤC KÝ TỰ VIẾT TẮT

TNHH MTV	:	Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
BCTC	:	Báo cáo tài chính
BHXH	:	Bảo hiểm xã hội
Công ty	:	Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An
CPH	:	Cổ phần hóa
CPI	:	Chỉ số giá tiêu dùng
GDP	:	Tổng sản phẩm quốc nội
GTGT	:	Giá trị gia tăng
HĐ	:	Hợp đồng
HĐLĐ	:	Hợp đồng lao động
KPI	:	Chỉ số đánh giá thực hiện công việc
XĐGTDN	:	Xác định giá trị doanh nghiệp
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
UBND	:	Ủy ban nhân dân

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15/08/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020;
- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và Đơn vị trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ về quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Đơn vị trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của Doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 3745/QĐ- UBND ngày 23/09/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An;
- Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An;
- Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 14/07/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An;
- Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 17/08/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa và giá khởi điểm để bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty TNHH In báo Nghệ An;
- Quyết định số 4254/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH In báo Nghệ An;
- Các văn bản khác có liên quan.

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hoá

Tên đầy đủ	:	Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An
Tên gọi tắt	:	Công ty In báo Nghệ An
Tên tiếng Anh	:	NEWSPAPER NGHE AN PRINTING COMPANY LIMITED
Tên viết tắt	:	INBNA
Địa chỉ trụ sở chính	:	Số 58, đường Đào Tấn, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại	:	0238 3844426 – 0238 3832677
Fax	:	0238 3844426 – 0238 3842432
Giấy CN ĐKKD số	:	2900326054 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 26/04/1993, thay đổi lần 2 ngày 19/06/2020
Vốn điều lệ hiện tại	:	37.762.679.406 đồng
Loại hình	:	Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu
Người đại diện pháp luật	:	Nguyễn Bá Tuấn – Phó Giám đốc

2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900326054 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 26/04/1993, thay đổi lần 2 ngày 19/06/2020, ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1811 (Chính)	**In ấn** **Chi tiết: In báo Nhân Dân, báo Nghệ An và các báo khác, in sách, tạp chí, nhãn sản phẩm, bao bì, giấy tờ, sổ sách, các ấn chỉ, hóa đơn GTGT, biên lai.**
1812	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: Tạo mẫu, chế bản điện tử, chụp phim, photocopy.
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán các loại vật tư ngành in, sách báo, giấy viết và văn phòng phẩm.

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

Các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu công ty cung cấp bao gồm:

- In báo Nhân Dân;
- In báo Nghệ An;
- In sách, tạp chí, nhãn sản phẩm, bao bì, giấy tờ, sổ sách, văn phòng phẩm…

4. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần: 48 người

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng lao động cũng như mục tiêu, chiến lược phát triển kinh doanh dịch vụ, sản xuất sau cổ phần hóa, Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An dự kiến bố trí lao động tại Công ty cổ phần như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	**Theo trình độ lao động**	**48**	**100,00**
1	Đại học và trên đại học	16	33,3
2	Cao đẳng	3	6,3
3	Trung cấp	24	50,0
4	Lao động khác	5	10,4
II	**Theo hợp đồng lao động**	**48**	**100,00**
1	Diện không phải ký HĐ	1	2,1
2	HĐ không xác định thời gian	47	97,9
3	Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	-	-
4	Hợp đồng cơ thời hạn dưới 1 năm	-	-
III	**Theo giới tính**	**48**	**100,00**
1	Nam	29	60,4
2	Nữ	19	39,6

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

5. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp

Căn cứ Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 17/08/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa và giá khởi điểm để bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty TNHH In báo Nghệ An.

➢ Tổng giá trị thực tế của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An là 46.984.659.865 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi sáu tỷ, chín trăm tám mươi tư triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi lăm đồng*).

➢ Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An là 41.383.052.518 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi mốt tỷ, ba trăm tám mươi ba triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm mười tám đồng*).

Bảng 1: Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An

Đơn vị tính: Đồng

TT	Loại tài sản	Giá trị sổ sách	Giá trị thực tế	Chênh lệch
	1	*2*	*3*	*4*
A.	**Tài sản đưa vào cổ phần hóa (I+II+III+IV)**	**40.103.306.793**	**46.984.659.865**	**6.881.353.072**
I-	**Tài sản dài hạn**	**25.835.300.076**	**32.316.526.451**	**6.481.226.375**
1.	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2.	Tài sản cố định	24.939.889.445	31.215.297.769	6.275.408.324
a	*Tài sản cố định hữu hình*	*24.939.889.445*	*31.215.297.769*	*6.275.408.324*
b	*Tài sản cố định thuê tài chính*	-	-	-
c	*Tài sản cố định vô hình*	-	-	-
2.	Bất động sản đầu tư	-	-	-
3.	Tài sản dở dang dài hạn	858.450.000	858.450.000	-
a	*Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn*	-	-	-
b	*Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*	*858.450.000*	*858.450.000*	-
4.	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
5.	Chi phí trả trước dài hạn	36.960.631	242.778.682	205.818.051
a	*Chi phí trả trước dài hạn*	*36.960.631*	*242.778.682*	*205.818.051*
b	*Tài sản dài hạn khác*	-	-	-
II-	**Tài sản ngắn hạn**	**14.268.006.717**	**14.268.006.620**	**-97**
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	642.279.050	642.278.953	-97
a	*Tiền*	*642.279.050*	*642.278.953*	*-97*
b	*Các khoản tương đương tiền*	-	-	-
2.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3.	Phải thu ngắn hạn	6.530.254.201	6.530.254.201	-
a	*Phải thu ngắn hạn của khách hàng*	*6.471.115.432*	*6.471.115.432*	-
b	*Trả trước cho người bán ngắn*	*59.138.769*	*59.138.769*	-

	hạn			
c	*Phải thu ngắn hạn khác*	-	-	-
d	*Dự phòng các khoản phải thu khó đòi*	-	-	-
4.	Hàng tồn kho	7.095.473.466	7.095.473.466	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
III-	**Giá trị lợi thế kinh doanh**	-	**400.126.794**	**400.126.794**
	Chi phí tiềm năng phát triển của doanh nghiệp (theo nghị định 126/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ)	-	-	-
	Giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử (Không có đủ hồ sơ tài liệu để xác định, tính bằng 1% giá trị phần vốn nhà nước)	-	400.126.794	400.126.794
B.	**Tài sản không cần dùng**	-	-	-
C.	**Tài sản chờ thanh lý**	-	-	-
D.	**TS hình thành từ quỹ KT, PL**	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA ĐƠN VỊ (A+B+C+D)	**40.103.306.793**	**46.984.659.865**	**6.881.353.072**
	Trong đó:			
	Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp (Mục A)	**40.103.306.793**	**46.984.659.865**	**6.881.353.072**
E1.	**Nợ thực tế phải trả**	**5.601.607.347**	**5.601.607.347**	-
E2.	**Số dư quỹ khen thưởng phúc lợi**	-	-	-
E3.	**Nguồn kinh phí sự nghiệp**	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ CỔ PHẦN HÓA [A -(E1+E2)]		**34.501.699.446**	**41.383.052.518**	**6.881.353.072**

(Nguồn: Hồ sơ XĐGTDN để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An tại ngày 30/09/2019)

6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

Bảng 2: Kết quả xác định giá trị tài sản doanh nghiệp tại ngày 30/09/2019

TT	Tên tài sản cố định	Giá trị sổ sách		Đánh giá lại		Chênh lệch	
		Nguyên giá	GTCL	Nguyên giá	GTCL	Nguyên giá	GTCL
	TÀI SẢN CÔNG TY TIẾP TỤC SỬ DỤNG	**58.058.233.858**	**24.939.889.446**	**61.913.181.889**	**31.215.297.770**	**3.854.948.031**	**6.275.408.324**
I	**Nhà cửa vật kiến trúc**	**8.340.496.643**	**3.717.266.620**	**11.780.860.240**	**6.303.218.404**	**3.440.363.597**	**2.585.951.783**
1	Nhà văn phòng	2.413.017.236	1.103.064.372	2.445.022.000	1.187.547.185	32.004.764	84.482.813
2	Nhà đặt máy (NX1)	3.457.929.878	1.263.872.417	4.757.572.000	2.303.140.605	1.299.642.122	1.039.268.188
3	Nhà đặt máy in cuốn GOSS (NX2)	400.812.598	209.948.472	1.869.327.240	1.311.519.992	1.468.514.642	1.101.571.520
4	Nhà kho (NX3)	978.290.819	409.203.939	1.019.429.000	459.558.593	41.138.181	50.354.654
5	Nhà đặt máy Đức (NX4)	874.203.112	607.889.995	970.305.600	680.766.409	96.102.488	72.876.414
6	Mái tôn che sân	182.648.000	123.287.426	480.698.400	240.349.200	344.856.400	140.464.774
7	Mái tôn nhà để xe			46.806.000	23.403.000		
8	Nhà giao báo	33.595.000	-	126.000.000	69.300.000	92.405.000	69.300.000
9	Nhà bảo vệ	-	-	65.700.000	27.633.420	65.700.000	27.633.420
II	**Máy móc, thiết bị**	**49.126.026.034**	**21.190.429.497**	**49.540.610.468**	**24.714.811.012**	**414.584.434**	**3.524.381.515**
1	Máy láng màng potylen	36.000.000	-	36.000.000	7.200.000	-	7.200.000
2	Máy in 8T2M Heidelbeng	2.687.562.800	-	2.687.562.800	671.890.700	-	671.890.700
3	Máy cắt polar 115E	832.710.400	-	832.710.400	208.177.600	-	208.177.600
4	Máy in 16T2M Heidelbeng	4.280.639.600	-	4.280.639.600	1.070.159.900	-	1.070.159.900
5	Máy sấy bản	132.000.000	3.048.000	132.000.000	39.600.000	-	36.552.000
6	Máy vào bìa	444.000.000	-	444.000.000	133.200.000	-	133.200.000
7	Tủ bù điện	32.500.000	-	47.050.000	18.820.000	14.550.000	18.820.000
8	Máy in cuốn GOSS	25.238.062.856	11.008.178.019	25.238.062.856	11.357.128.285	-	348.950.266
9	Máy phát điện 400KVA	664.094.000	-	962.173.425	384.869.370	298.079.425	384.869.370
10	Trạm Biến áp 400KVA	227.600.000	-	508.959.100	254.479.550	281.359.100	254.479.550
11	Điều hoà trung tâm	326.150.000	-	228.305.000	102.737.250	(97.845.000)	102.737.250
12	Máy in cuốn ORIENT	6.850.577.500	4.680.948.640	6.850.577.500	4.795.404.250	-	114.455.610

13	Đ.Hoà nhiệt độ LG28000BTU(2 bộ)	71.530.000	-	54.700.000	21.880.000	(16.830.000)	21.880.000
14	Máy phơi bản	125.000.000	-	125.000.000	43.750.000	-	43.750.000
15	Máy Bế hộp ML-750E	148.000.000	94.884.459	148.000.000	96.200.000	-	1.315.541
16	Máy đóng gim (02 cái)	86.400.000	43.200.000	86.400.000	43.200.000	-	-
17	Máy in Laser HP5200	33.390.909	-	18.000.000	5.400.000	(15.390.909)	5.400.000
18	Máy xén 3 mặt YOSHIMO	370.000.000	194.250.019	370.000.000	203.500.000	-	9.249.981
19	Máy đóng gim MATOBA	120.000.000	63.000.000	120.000.000	66.000.000	-	3.000.000
20	Máy đục lỗ lịch	42.000.000	-	42.000.000	14.700.000	-	14.700.000
21	Máy in offset 4 màu KOMORI	4.252.871.060	3.345.695.159	4.252.871.060	3.402.296.848	-	56.601.689
22	Máy photocopy	41.818.182	-	22.300.000	10.035.000	(19.518.182)	10.035.000
23	Máy in 4 trang 2 màu	377.272.727	248.371.228	377.272.727	256.545.454	-	8.174.226
24	Điều hòa nhiệt độ 48000BTU (3 bộ)	125.820.000	84.893.550	96.000.000	67.200.000	(29.820.000)	(17.693.550)
25	Máy khâu sách bán tự động	280.000.000	188.922.235	280.000.000	196.000.000	-	7.077.765
26	Máy cán màng	230.000.000	200.547.217	230.000.000	207.000.000	-	6.452.783
27	Máy ép sách	105.000.000	91.554.167	105.000.000	94.500.000	-	2.945.833
28	Máy gấp vở	149.000.000	142.624.777	149.000.000	142.624.777	-	-
29	Máy in vở FLEXO 2 màu	676.026.000	662.080.845	676.026.000	662.080.845	-	-
30	Máy đóng gim 4 đầu DTD 602	140.000.000	138.231.182	140.000.000	138.231.182	-	-
III	**Phương tiện vận tải**	**547.811.181**	**-**	**547.811.181**	**164.343.354**	**-**	**164.343.354**
1	Xe ô tô Ford Focus	547.811.181	-	547.811.181	164.343.354	-	164.343.354
IV	**Thiết bị dụng cụ quản lý**	**43.900.000**	**32.193.328**	**43.900.000**	**32.925.000**	**-**	**731.672**
	Bàn + ghế phòng họp	43.900.000	32.193.328	43.900.000	32.925.000	-	731.672
	TỔNG CỘNG	**58.058.233.858**	**24.939.889.446**	**61.913.181.889**	**31.215.297.770**	**3.854.948.031**	**6.275.408.324**

Nguồn: Hồ sơ XĐGTDN để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An tại ngày 30/09/2019

- **Tình hình tài sản cố định**

Bảng 3: Thực trạng tài sản cố định theo giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại / Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	7.867.688.551	476.779.299	6,06%
Máy móc, thiết bị, dụng cụ quản lý	49.766.853.126	22.800.660.953	45,81%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	562.692.181	14.881.000	2,64%
Tổng	**58.058.233.858**	**25.691.622.362**	**40,02%**

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

Chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản cố định chủ yếu là máy móc và thiết bị phục vụ cho việc in báo. Do đặc thù ngành in báo phải duy trì 1 máy dự phòng phục vụ việc bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên nên nguyên giá của tài sản cố định là máy móc, thiết bị lớn. Tỷ lệ giá trị còn lại/nguyên giá trung bình của máy móc, thiết bị còn khoảng 45,81%, dự kiến với cơ cấu tài sản cố định này công ty còn có thể duy trì hoạt động và trích lập khấu hao từ 8-10 năm.

- **Thực trạng sử dụng đất**

Hiện tại, tổng diện tích đất mà Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An quản lý sử dụng trước cổ phần hóa là: 1.950,7m^2. Thực trạng sử dụng đất cụ thể như sau:

Bảng 4: Thực trạng quản lý và sử dụng đất trước cổ phần hóa

STT	Tên	Địa điểm	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m^2)	Thời gian sử dụng đất	Hình thức quản lý, sử dụng đất trước CPH	Mục đích sử dụng đất trước CPH
1	Trụ sở làm việc	Thửa đất số 189, tờ bản đồ số 5, số 58, đường Đào Tấn, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Nghệ An	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 179889 do Sở Tài nguyên môi trường Nghệ An cấp ngày 29/10/2012	1.950,7	50 năm sử dụng đến 25/09/2052	Đất nhà nước giao	Trụ sở làm việc
	Tổng đất đang quản lý			**1.950,7**			

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

Phương án sử dụng đất: Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 14/07/2020 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Nghệ An về việc phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An, Công ty tiếp tục sử dụng phần diện tích tại khu đất phường Quang Trung, thành phố Vinh (thửa đất số 9, tờ bản đồ số 5) theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm để sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở làm việc, diện tích 1.950,7 m^2.

7. Cơ cấu tổ chức trước cổ phần hóa

7.1. Tổ chức bộ máy quản lý

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức như sau:

- Ban lãnh đạo:
  - Chủ tịch kiêm Giám đốc: 01 người
  - Phó Giám đốc: 02 người
- Phòng Tài vụ; Kế hoạch - Kỹ thuật; Hành chính;
- Các phân xưởng: Vi tính, chế bản, in, Sách và hoàn thiện sản phẩm.

7.2. Sơ đồ tổ chức

Hình 1: Sơ đồ tổ chức Công ty

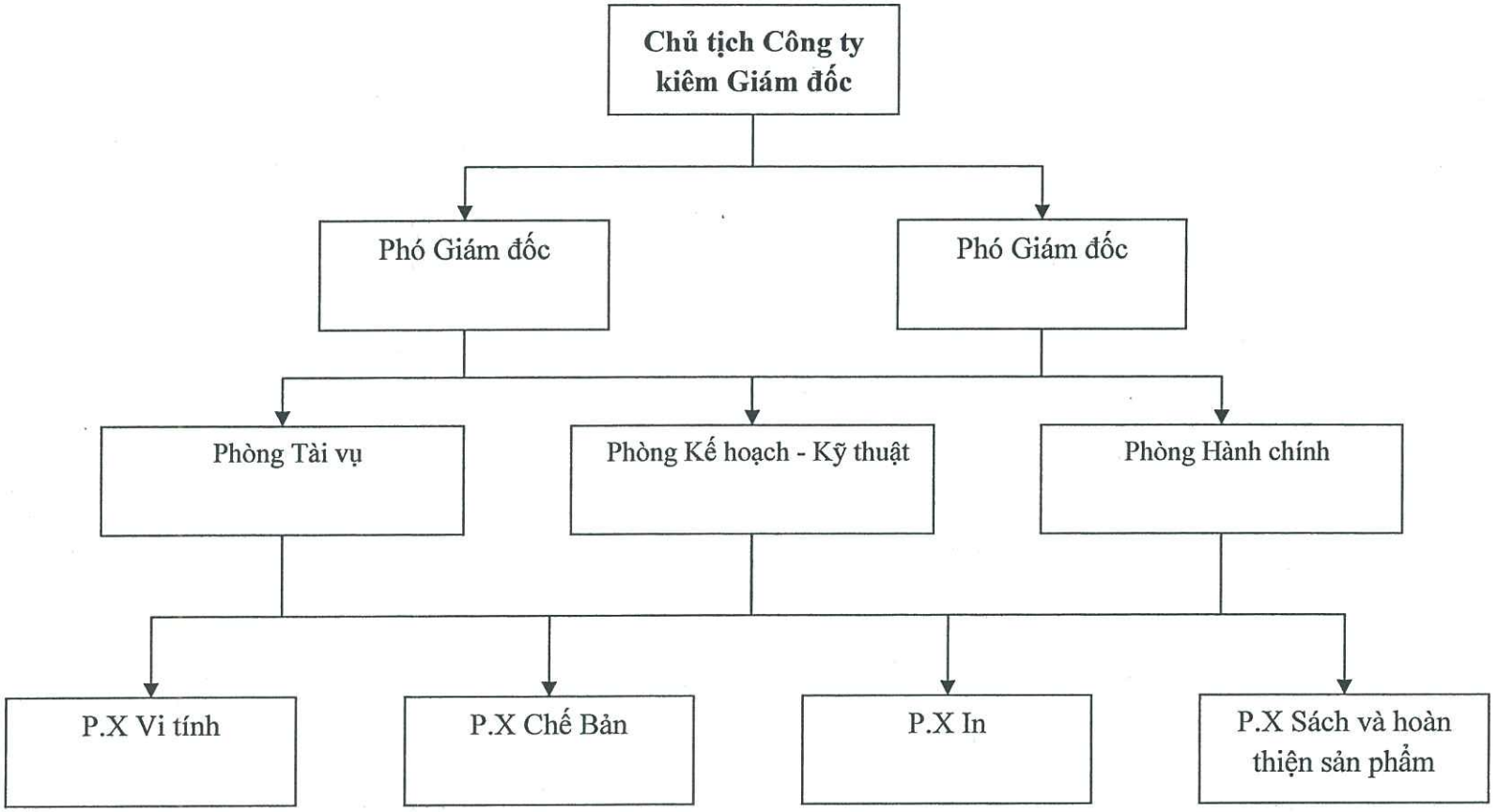

7.3. Chức năng, nhiệm vụ

❖ **Chủ tịch Công ty**

Chủ tịch công ty do chủ sở hữu bổ nhiệm. Chủ tịch công ty nhân danh chủ sở hữu thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty; nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chủ tịch công ty quyết định các vấn đề sau:

- Quy chế quản lý nội bộ của doanh nghiệp;
- Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Giám đốc, các chức danh khác do Chủ tịch công ty bổ nhiệm;
- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Quyết định hoặc ủy quyền cho Giám đốc quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền.
- Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời cơ quan đại diện chủ sở hữu khi doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

❖ **Giám đốc**

Giám đốc là người giúp việc cho Chủ tịch Công ty, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty và trước Pháp luật về toàn bộ hoạt động của Công ty. Giám đốc có quyền lợi và trách nhiệm sau:

- Tổ chức thực hiện quyết định của Chủ tịch công ty;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý trong công ty, trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;
- Ký kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Chủ tịch công ty;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Tuyển dụng lao động;
- Quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động mà Giám đốc ký với Chủ tịch công ty.

❖ **Phó Giám đốc**

Có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc trong các vấn đề quản lý điều hành, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và phòng ban theo khu vực được phân công. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Công ty hiện có 1 Phó giám đốc phụ trách tài chính, kinh doanh; 1 phó giám đốc điều hành SXKD.

❖ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng chịu sự lãnh đạo của người đại diện theo pháp luật và là người đứng đầu bộ máy kế toán có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán và giám sát tài chính tại đơn vị kế toán. Kế toán trưởng có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong doanh nghiệp;
- Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán;
- Lập báo cáo tài chính tuân thủ chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán;
- Có ý kiến bằng văn bản với người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp về việc tuyển dụng, thuyên chuyển, tăng lương, khen thưởng, kỷ luật người làm kế toán, thủ kho, thủ quỹ;
- Yêu cầu các bộ phận liên quan trong doanh nghiệp cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu liên quan đến công việc kế toán và giám sát tài chính của kế toán trưởng.

❖ **Phòng Tài vụ**

- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty về việc thực hiện các chế độ tài chính của Nhà nước. Thực hiện chức năng kiểm soát viên của nhà nước về mặt tài chính tại Công ty.
- Tổ chức hạch toán, kế toán, quản lý và sử dụng các nguồn lực vào sản xuất kinh doanh.
- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả.
- Tổ chức hạch toán, kế toán toàn Công ty, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và Nhà nước về tính pháp lý, tính chính xác của toàn bộ hoạt động kế toán tài chính theo pháp luật kế toán thống kê của Nhà nước.
- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, quyết toán, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh theo định kỳ và đúng quy định của Nhà nước.
- Phối hợp với các phòng ban liên quan xây dựng kế hoạch năm, dài hạn phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện công tác kiểm soát viên của Nhà nước tại công ty.
- Xây dựng và kiểm soát việc thực hiện các định mức chi phí sản xuất trong toàn Công ty trên cơ sở chính sách, chế độ Nhà nước ban hành.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện việc thu nộp ngân sách theo quy định của Nhà nước.

❖ **Phòng Kế hoạch – kỹ thuật**

- Tính toán đơn giá các hợp đồng trước khi trình Giám đốc Công ty ký kết với khách hàng, giám sát, kiểm tra, về chất lượng, thời gian thực hiện hợp đồng.
- Điều hành trực tiếp các phân xưởng sản xuất, kiểm tra chất lượng vật tư nguyên liệu nhập xuất của công ty.
- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch tổng hợp về sản xuất kinh doanh, quản lý kinh tế và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả
- Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch xây lắp, kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định, kế hoạch vật tư chủ yếu, trong toàn Công ty theo kế hoạch hàng năm và chiến lược dài hạn của Công ty

❖ **Phòng Hành chính**

- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty thực hiện các chức năng: Tổ chức lao động, tiền lương, hành chính, bảo vệ trật tự an ninh trong nội bộ Công ty, phân cấp quản lý cán bộ của Công ty
- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về chuyên môn nghiệp vụ, các phương án về chế độ, chính sách, sắp xếp lao động, định mức lao động, năng suất lao động, đơn giá tiền lương, chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ làm việc, nghỉ ngơi, chế độ bảo hiểm, bảo hộ lao động, chế độ hưu trí, thôi việc, đảm bảo an toàn về mặt xã hội và luật pháp cho người lao động.
- Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, công cụ, phương tiện và điều vận phương tiện thuộc lĩnh vực hành chính, quản lý con dấu, công văn, giấy tờ của Công ty theo quy trình, quy phạm quản lý hành chính nhà nước.
- Xây dựng kế hoạch huấn luyện và quản lý lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng bảo vệ trong toàn Công ty.

❖ **Các Phân xưởng nghiệp vụ**

- Phân xưởng Vi tính: Thiết kế mẫu in, đánh máy, đọc mo rát bản thảo, mi trang xong chuyển xuống cho phân xưởng chế bản.
- Phân xương Chế bản: Kiểm tra lại nội dung, mẫu thiết kế xong, chế bản in, chuyển xuống cho phân xưởng máy in.
- Phân xưởng in:

+ Phân xưởng in báo đêm (in máy cuốn): Có mặt từ 0 giờ hàng ngày để chuẩn bị in các tờ báo theo đơn đặt báo của toàn soạn các báo và bưu điện, khi có bản in sẽ tiến hành in báo, thời gian hoàn thanh và giao báo cho bưu điện phải xong trước 5 giờ sáng cùng ngày.

+ Phân xưởng in tờ rơi: in tất cả các sản phẩm khác ngoài báo như sách, vở, tạp chí, tờ rơi… theo đơn đặt hàng của khách hàng và theo kế hoạch sản xuất của phòng Kế hoạch kỹ thuật.

- Phân xưởng sách và hoàn thiện sản phẩm: Gia công, hoàn thiện tất cả các sản phẩm sau in để nhập kho thành phẩm trước khi xuất kho giao cho khách hàng.

8. Danh sách công ty mẹ, công ty con: Không có

9. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hoá:

9.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

a. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020		
		Sản lượng (Tr. Trang)	Doanh thu (Tr. Đồng)	Tỷ trọng DT (%)	Sản lượng (Tr. Trang)	Doanh thu (Tr. Đồng)	Tỷ trọng DT (%)	Sản lượng (Tr. Trang)	Doanh thu (Tr. Đồng)	Tỷ trọng DT (%)	Sản lượng (Tr. Trang)	Doanh thu (Tr. Đồng)	Tỷ trọng DT (%)
1	In Báo Nhân Dân	460	4.980	16,68	397	7.355	21,18	519	7.941	23,58	431	7.766	24,34
2	In Báo Nghệ An	390	13.225	44,30	430	13.225	38,08	610	14.074	41,79	747	13.460	42,19
3	In dịch vụ khác	625	11.650	39,02	749	14.150	40,74	951	11.665	34,63	693	10.680	33,47
Tổng cộng		**1.475**	**29.855**	**100**	**1.576**	**34.730**	**100**	**2.080**	**33.680**	**100**	**1.871**	**31.906**	**100**

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

Giai đoạn năm 2017 – 2020, hoạt động chính in báo của Công ty vẫn được duy trì liên tục ổn định. Đối với Báo Nhân Dân và Báo Nghệ An, là những báo đặt hàng thường xuyên theo đơn hàng của cơ quan nhà nước, sản lượng của Công ty duy trì khá ổn định qua các năm do công ty hiện đang là đơn vị duy nhất được ký hợp đồng in báo trên địa bàn. Báo Nghệ An có mức giá bình quân sản phẩm cao hơn so với Báo Nhân dân, tuy nhiên có xu hướng giảm dần qua các năm và đến năm 2020 mức giá bình quân 2 báo đã xấp xỉ bằng nhau.

Ngoài ra, Công ty cố gắng tìm kiếm thêm các kênh dịch vụ in ngoài, theo đó trong năm 2020 Công ty đạt sản lượng 693 triệu trang, chiếm 37,04% tổng số lượng sản phẩm sản xuất, doanh thu đạt 10.680 triệu đồng chiếm 33,47% xét về mặt tỷ trọng doanh thu.

Bảng 6: Cơ cấu Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	In Báo Nhân Dân	375	1,26	418	1,21	(946)	(2,81)	392	1,23
2	In Báo Nghệ An	972	3,25	685	1,97	(1.695)	(5,03)	686	2,15
3	In dịch vụ khác	861	2,89	799	2,30	(1.301)	(3,86)	555	1,74
Tổng cộng		**2.208**	**7,40**	**1.902**	**5,48**	**(3.942)**	**(11,70)**	**1.632**	**5,12**

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

Năm 2019 hoạt động kinh doanh công ty vẫn duy trì ổn định nhưng kết quả lợi nhuận gộp lỗ, nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2019 Công ty ghi nhận các khoản chi phí phát sinh các năm trước vào kết quả sản xuất kinh doanh.

Phần lớn các sản phẩm đầu ra của Công ty vẫn là báo phục vụ cho hoạt động chính trị, quản lý hành chính..., do đó biên lợi nhuận của công ty trong hoạt động này không cao và không có sự cạnh tranh về giá theo yếu tố thị trường.

b. Nguyên vật liệu và chi phí sản xuất

Để đáp ứng yêu cầu sản xuất với lĩnh vực chính là in báo, mức chi phí bỏ ra của Công ty so với doanh thu về là khá cao, chiếm từ 90%-95% doanh thu. Trong lĩnh vực này và trên địa bàn hoạt động của công ty, công ty gần như độc quyền với khả năng sản

xuất số lượng báo in lớn và sở hữu các hợp đồng in báo dài hạn. Chi phí in báo của công ty Thống kê nguyên vật liệu và tỷ lệ cấu thành giá trong sản phẩm chính của Công ty cung cấp:

TT	Nguyên vật liệu, chi phí đầu vào	Tỷ lệ % cơ cấu giá thành
1	Giấy in báo và các sản phẩm khác	61,5%
2	Mực in	5,5%
3	Bản in	6,8%
4	Nguyên vật liệu phụ	2,1%
5	Chi phí điện, nước	1,0%
6	Chi phí khấu hao	10,0%
7	Chi phí tiền lương, bảo hiểm các loại	9,6%
8	Chi phí quản lý, các chi phí khác	3,4%
	Tổng	**100%**

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

Xét về tỷ trọng trong chi phí đầu vào, giấy in báo và các sản phẩm khác chiếm tỷ trọng cao nhất lên tới 61,5%. Tiếp đến là chi phí khấu hao và chi phí tiền lương theo thứ tự chiếm 10,0% và 9,6% xét về tỷ trọng. Các chi phí khác như mực in, bản in, nguyên vật phụ liệu, điện, nước, chi phí quản lý… chiếm tỷ trọng thấp, không đáng kể. Như đã nói ở trên, biên lợi nhuận của công ty ở mức khá thấp, do đó việc biến động nhỏ trong chi phí có thể dẫn đến việc lỗ trong hoạt động kinh doanh.

Chi phí giấy là chi phí lớn nhất trong tổng chi phí giá vốn của công ty, quyết định chính đến kết quả sản xuất kinh doanh. Chất liệu giấy in báo rất đặc thù, hiện nay các công ty sản xuất giấy trong nước phần lớn không sản xuất loại giấy này mà Công ty phải nhập khẩu từ Thái Lan. Do tính chất thường nhật của hoạt động in báo khiến cho nhiều trường hợp mặc dù giá nhập giấy tăng cao nhưng công ty vẫn phải mua giấy nhập kho để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên thực tế, giá giấy in báo phụ thuộc vào nhiều yếu tố như cung cầu thị trường, giá nguyên liệu gỗ sản xuất, tỷ giá… Do biên lợi nhuận sản phẩm của công ty thấp, trong khi giá bán báo cố định nên khi giá nhập giấy tăng mạnh làm giảm kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chi phí khấu hao: liên quan đến lượng tài sản cố định công ty đã đầu tư, trong đó quan trọng nhất là tài sản cố định phục vụ cho in báo. Do tính chất thường nhật của nghề in báo, công ty phải đầu tư 2 máy in, 1 máy phục vụ in thường nhật và 1 máy dự phòng

trong trường hợp máy in chính bảo trì để duy trì hoạt động in báo. Do đó chi phí cố định thường có giá trị lớn hơn bình thường.

Chi phí tiền lương: Việc in báo yêu cầu lao động sản xuất chính phải thường xuyên thức đêm để kịp in báo trong ngày, do đó sức khỏe người lao động thường xuyên bị ảnh hưởng. Việc duy trì đội ngũ cán bộ, nhân viên thường xuyên, đặc biệt trong giai đoạn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan như dịch bệnh, tăng lương... là rất khó khăn. Tuy nhiên nhân công của công ty là các lao động đã gắn bó lâu với nghề, có kinh nghiệm, nhờ vậy nguồn chi phí lao động công ty có thể kiểm soát.

c. Trình độ công nghệ

- **Công nghệ in báo:** Công nghệ in báo của Công ty hiện đã lỗi thời, thể hiện ở việc hạn chế trong khổ báo in, chất liệu giấy in, màu in đen trắng và thường yêu cầu in số lượng lớn. Mặc dù máy in đã lỗi thời, tuy nhiên vẫn đáp ứng được yêu cầu chất lượng in, số lượng in đảm bảo tính duy trì trong hoạt động in báo truyền thống và đáp ứng nhu cầu thị trường. Công ty sở hữu 2 máy chuyên dụng, có cấu hình riêng chủ yếu dùng để in hai tờ báo Nhân dân và Nghệ an hàng ngày, ngoài ra có thể in một số sản phẩm in khác có số lượng in lớn có cùng khuôn khổ tương tờ báo

+ **Máy in Offset 4 màu nhãn hiệu Goss-SSC sản xuất năm 2005:**

Máy in Offset 4 màu nhãn hiệu Goss-SSC do nhà sản xuất Goss International Corporation cung cấp, số máy G300404 bao gồm: 02 đầu vào giấy + 02 tháp in 4/4 + 02 cụm gấp cắt. Khổ cắt 578mm, tốc độ tối đa 35.000 tờ/ giờ, bộ thay giấy kiểu cuộn, cầu điều khiển bằng mô tơ, đường kính cuộn 45Iuc/1143mm, tháp in 4 màu, 4 cụm in với 8 cụm đôi, hệ thống làm ẩm bằng chổi, mô tơ 1 chiều DC 75 kw làm lạnh bằng khí. Điện nguồn: 380V/400V, 3 pha 50Hz và 220V/110V 1 pha – 50Hz; có thiết bị phát hiện giấy dứt, 4 thiết bị chống giấy cuốn vào, 4 bộ phận bù giấy.

Tính chất đặc thù: Là loại máy có cấu hình thiết kế riêng dùng để in báo trên giấy in báo dạng cuộn, công suất lớn, đảm bảo được thời gian giao báo, do đó không sử dụng để in các sản phẩm khác được, hàng ngày chỉ sử dụng khoảng 1,5-2 giờ.

+ **Máy in cuộn hiệu Orient Super sản xuất năm 2011:**

Máy in cuộn hiệu Orient Super do hãng SPH sản xuất tại Ấn Độ có cấu hình 2 cụm tháp in, mỗi cụm được tích hợp với hệ thống cung cấp giấy, cho phép chạy được 4x4 (4x2, 4x1) màu trong trường hợp chạy một cuộn giấy hoặc 2x2 (2x1) trong trường hợp chạy 2 cuộn giấy. Mỗi cụm tháp in bao gồm 2 cặp in (4 đơn vị in) được thiết kế gọn gang. Vận tốc tối đa 30.000 tờ/ giờ. Có đầu cắt gấp, cắt ra báo; Khổ cắt của báo (giấy in) 578mm; Động cơ chính 75 mã lực. Ống bản in và ống cao su được chế tạo từ thép không gỉ. Máy vẫn đang được sử dụng bình thường.

Tính chất đặc thù: Là loại máy có cấu hình thiết kế riêng dùng để in trên giấy in báo dạng cuốn, công suất lớn, đảm bảo được thời gian giao báo, do đó không sử dụng để in

các sản phẩm khác được. Máy chỉ để dự phòng khi máy chính không hoạt động, hỏng hóc, bảo trì..., hàng ngày không hoạt động nhưng vẫn phải tính khấu hao.

- **Công nghệ in các sản phẩm khác:** Công ty sở hữu 4 máy in ngoài, trong đó 3 máy dùng để in tất cả các sản phẩm từ in 1 màu đến nhiều màu tùy theo nhu cầu của sản phẩm. Sản phẩm chính là in sách, tạp chí, nhãn hàng, giấy tờ, sổ sách, các ấn chỉ ..., ngoài ra cả 3 máy in này đều sử dụng được để in báo nhiều màu và in báo hàng ngày khi cần. Ngoài 3 máy in, Công ty sở hữu máy in vở học sinh các loại và dùng để xả lô giấy phục vụ cho việc in báo và các sản phẩm in khác khi có nhu cầu.

+ **Máy in Offset Heidelbeng:** tờ rời 2 màu 8 trang khổ 72x74cm model Sormz; Khổ giấy lớn nhất 520x740mm, khổ giấy nhỏ nhất 280x420mm, khổ in lớn nhất 510x720mm, khổ tấm cao su 600x752mm, độ cao gờ ống cao su 3,2mm; tốc độ in lớn nhất 12.000 tờ/giờ, tốc độ in nhỏ nhất 3.000 tờ/giờ. Máy đã cũ, hết khấu hao nhưng vẫn đang sử dụng.

+ **Máy in Offset Heidelbeng**: tờ rời 2 màu 16 trang khổ 72x102cm model Sorsz; Khổ giấy lớn nhất 720x1020mm, khổ giấy nhỏ nhất 280x420mm, khổ in lớn nhất 700x1020mm, độ cặp của nhíp 10-12mm, độ dày của giấy từ loại mỏng tới 0,8mm, độ cao gờ ống bản 0,5mm, khổ in bản 770x1030mm, khổ tấm cao su 800x1052mm, độ cao gờ ống cao su 3,2mm; tốc độ in lớn nhất 12.000 tờ/giờ, tốc độ in nhỏ nhất 3.000 tờ/giờ.

+ **Máy in offset NEWLITHRONE**: tờ rời 4 màu 16 model L-440A, do hãng Komori sản xuất; Khổ in 720x1030mm.

+ **Máy in vở FLEXO 2 màu:** Chế độ điều khiển tự động - bán tự động - tay; Một bộ lô bản theo yêu cầu (gồm 4 quả lô); Khổ in ngang max = 860mm; Kích thước tờ cắt từ 507mm-833mm; Khổ lô max = 1200mm; Tốc độ in 120m/p - 150m/p.

d. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Việc thường xuyên kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ giúp công ty có thể giải quyết các vấn đề phát sinh kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí. Việc kiểm soát chất lượng sản phẩm, dịch vụ tại Công ty được thực hiện tại 2 cấp độ: Đảm bảo rằng việc sản xuất ít xảy ra biến động và đảm bảo các sản phẩm thiết kế không bị lỗi. Thông thường, các bước kiểm soát được thực hiện vào cuối mỗi quá trình sản xuất.

Để đảm bảo việc hoạt động được thường xuyên, đảm bảo các quy định về an toàn lao động, cháy nổ,... Công ty đã đầu tư hệ thống Camera giám sát 24/7 tại các phân xưởng, đảm bảo rằng Giám đốc Công ty có thể theo dõi và duy trì mọi khâu sản xuất sản phẩm đều đạt chuẩn về tiến độ và chất lượng đầu ra.

e. Hoạt động Marketing

Hoạt động chính của Công ty là in báo, trong những năm gần đây có mở rộng thêm các mảng in sản phẩm ngoài. Đối với sản phẩm báo in hiện trên địa bàn hoạt động công ty không có đối thủ cạnh tranh do việc in báo cần công nghệ đặc thù và công ty đã sở hữu

những hợp đồng lâu dài với các đơn vị in báo. Các hợp đồng in ngoài Công ty mới triển khai trong những năm gần đây. Đánh giá hoạt động Marketing sản phẩm chính của Công ty như sau:

- Đối với sản phẩm báo Nghệ An: Thị trường chính là Nghệ An, công ty hiện là đơn vị in độc quyền, không có đơn vị cạnh tranh.
- Đối với sản phẩm báo Nhân Dân: Thị trường chính là phía Nam Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, phía Bắc Quảng Bình, công ty hiện là đơn vị in độc quyền, không có đơn vị cạnh tranh.
- Các sản phẩm in ngoài: Công ty đang cạnh tranh với rất nhiều đơn vị, việc cạnh tranh chủ yếu bằng giá nên công ty chưa có lợi thế. Công ty chưa thực nhiều hoạt động Marketing trên thị trường nên lượng khách hàng còn ít, chủ yếu là khách hàng của công ty thuộc khối cơ quan hành chính nhà nước.

f. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền: Không có

g. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện tại công ty đang là đối tác in ấn chính cho 2 tờ bán là báo Nhân Dân và báo Nghệ An. Với hợp đồng đã ký kết, Công ty bảo đảm duy trì ổn định doanh thu trong hoạt động in báo.

STT	Đối tác	Số HĐ	Ngày ký	Nội dung chính
1	Tòa soạn báo Nghệ An	01 HĐ/BNA-NIB	20/10/2016	In báo Nghệ An hàng ngày, cuối tuần, báo tết, ngày lễ, ngày đặc biệt…
2	Tòa soạn báo Nhân Dân	Ký hợp đồng hàng năm		In báo Nhân Dân hàng ngày, cuối tuần, báo tết, ngày lễ, ngày đặc biệt …

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

Cách xác định khối lượng sản phẩm và giá trị công nợ: căn cứ yêu cầu đặt in của tòa soạn báo, Công ty thực hiện in báo và bàn giao cho đơn vị vận chuyển giao báo đến các cơ quan nhà nước theo nội dung đặt hàng. Định kỳ cuối tháng Công ty thực hiện đối chiếu số lượng báo in và xuất hóa đơn với các tòa soạn để xác định giá trị công nợ chi trả.

9.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh 3 năm gần nhất

Bảng 7: Một số chỉ tiêu hoạt động giai đoạn 31/12/2017- 31/12/2020

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng tài sản	Đồng	43.602.852.358	43.271.753.843	40.631.346.818	38.071.314.076
Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	Đồng	39.681.814.546	40.528.616.662	34.675.954.850	34.501.699.446
Nợ vay ngắn hạn	Đồng	-	-	-	-
Trong đó: Nợ quá hạn	Đồng	-	-	-	-
Nợ vay dài hạn	Đồng	-	-	-	-
Trong đó: Nợ quá hạn	Đồng	-	-	-	-
Nợ phải thu khó đòi	Đồng	562.336.745	562.336.745	-	-
Tổng số lao động	Đồng	50	50	48	48
Tổng quỹ lương	Đồng	3.470.000.000	3.963.000.000	3.685.136.000	3.167.740.000
Thu nhập bình quân 1 người/ tháng	Đồng	5.783.333	6.605.000	6.397.806	5.499.549
Tổng doanh thu	Đồng	29.857.759.265	34.761.120.577	33.720.854.048	31.908.297.512
Tổng chi phí	Đồng	29.391.112.430	34.149.445.094	39.443.991.969	31.538.941.463
Lợi nhuận thực hiện	Đồng	466.646.835	611.675.483	(5.723.137.921)	369.356.049
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	373.317.468	489.340.386	(5.783.738.914)	295.484.839
Tỷ suất LNST /vốn nhà nước	%	0,95	1,22	(15,38)	0,85

(Nguồn: BCTC năm 2017, 2018 và 9 tháng năm 2019 đã được kiểm toán, BCTC tự lập 2019 và năm 2020 của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

Trong giai đoạn 2017 đến 2018, Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty. Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện, tổng tài sản của công ty ổn định trong giai đoạn này tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận thấp.

Năm 2019, doanh thu của công ty vẫn duy trì ổn định nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ, nguyên nhân chủ yếu là do trong các năm trước Công ty chưa phản ánh thực chất các khoản chi phí phát sinh vào kết quả sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- Tính đặc thù của việc in báo Nhân Dân hàng ngày: giá công in báo được ngân sách phê duyệt theo giai đoạn 5 năm một lần, hàng năm không được Ngân sách điều chỉnh

tăng giá in. Trong khi đó chi phí in ra một tờ báo luôn tăng như chi phí nhân công, chi phí nộp bảo hiểm, giấy in, bản in, mực in dùng cho in báo phải nhập ngoại nên phụ thuộc tỷ giá đồng USD và nhiều khoản chi phí khác đều tăng trong chu kỳ đó.

- Từ năm 2014 đến nay, do nhu cầu của thị trường và lợi nhuận cao hơn sản xuất giấy in báo nên các nhà máy chuyên sản xuất giấy in báo trong nước chuyển sang sản xuất các loại giấy cao cấp khác. Vì vậy, các nhà in trong nước buộc phải nhập khẩu giấy in báo của các nước Đông Nam Á (chủ yếu là của Thái Lan, Inđo..) và giấy in báo của Nga để in báo mới nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng in báo.

Từ những lý do trên, hàng năm, Công ty đều phát sinh các khoản thiếu hụt về công in, hao tổn giấy in báo vượt quá định mức cho phép theo hợp đồng in báo..., nhưng do đặc thù là doanh nghiệp đoàn thể, mọi hoạt động đều phải theo sự quản lý, điều hành của Văn phòng Tỉnh ủy, theo sự chỉ đạo của đơn vị chủ quản, các hoạt động sản xuất kinh doanh phải có lãi không được phép lỗ, vừa phải đảm bảo công tác in và phát hành báo Đảng hàng ngày, do đó khoản lỗ lũy kế từ năm 2009 đến 30/9/2019 nêu trên đơn vị đang hạch toán treo trên tài khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và đã được Cục thuế Nghệ An kiểm tra, xác định vào lỗ sản xuất kinh doanh đến 30/9/2019 là nguyên nhân khách quan. Công ty đã hạch toán khoản lỗ lũy kế này vào chi phí trong 9 tháng đầu năm 2019 và khiến kết quả kinh doanh năm 2019 sụt giảm mạnh.

Năm 2020, Công ty duy trì Doanh thu và lợi nhuận ổn định, tuy nhiên tỷ suất sinh lời khá thấp, cụ thể tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn nhà nước chỉ đạt 0,85%.

- **Tài chính và công nợ**

Bảng 8: Các khoản nợ phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2017 đến 31/12/2020

Đơn vị tính: Đồng

	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
I. Nợ ngắn hạn	**3.921.037.812**	**2.743.137.181**	**6.129.647.372**	**3.569.614.630**
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	3.305.213.149	1.973.739.570	5.700.649.983	2.936.237.825
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	30.714.980	2.354.540	2.354.540	-
3. Thuế và các khoản phải Nhà nước	321.161.987	417.457.105	112.628.581	373.477.698
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	263.947.696	349.585.966	314.014.268	259.899.107
II. Nợ dài hạn	-	-	-	-
Nợ phải trả	**3.921.037.812**	**2.743.137.181**	**6.129.647.372**	**3.569.614.630**

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An năm 2017, 2018, Báo cáo tài chính tự lập Quý IV 2019 và 2020)

Như đã đề cập ở trên, do hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực in báo, phần lớn các khoản phải trả của đơn vị phát sinh với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực in báo, cung cấp giấy, nguyên liệu in báo như Công ty CP Sản xuất và thương mại P.P, Xí nghiệp CN&DV thương mại tổng hợp Nam Việt, CTCP TM và XNK Thăng Long.

Bảng 9: Các khoản phải thu của Công ty giai đoạn năm 31/12/2017 đến 31/12/2020

Đơn vị tính: Đồng

	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	**6.761.923.720**	**5.551.888.828**	**6.052.956.091**	**5.630.730.366**
1. Phải thu của khách hàng	7.290.840.724	6.057.569.244	5.993.817.322	5.516.591.597
2. Trả trước cho người bán	33.419.741	56.656.329	59.138.769	79.138.79
6. Phải thu ngắn hạn khác	-	-	-	35.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(562.336.745)	(562.336.745)	-	-
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
Khoản phải thu	**6.761.923.720**	**5.551.888.828**	**6.052.956.091**	**5.630.730.366**

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An năm 2017, 2018, Báo cáo tài chính tự lập Quý IV 2019 và 2020)

Khoản phải thu khách hàng chủ yếu từ Báo Nghệ An, chiếm khoảng 50% khoản phải thu khách hàng. Các khoản phải thu còn lại của các cơ quan báo khác như báo TT24h, báo Nhân dân, Báo pháp luật và đời sống, báo thể thao Việt Nam… Khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi phát sinh trong năm 2017-2018 là phần phải thu với các khách hàng nhỏ lẻ.

9.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

- **Thuận lợi**

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh cũng như của các Sở, ban ngành trong tỉnh, của Ban tuyên giáo huyện, thành phố trong và ngoài tỉnh, của khách hàng truyền thống gắn bó, hợp tác với công ty từ trước tới nay.
- Trước khi cổ phần hóa, hàng năm công ty được ngân sách địa phương cấp bổ sung vốn điều lệ để đảm bảo duy trì hoạt động.
- Ban giám đốc công ty thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quy định của điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, cùng sự nỗ lực, quyết tâm của tập thể cán bộ, công nhân lao động trong công ty, không ngừng tìm kiếm thị trường, đổi mới công tác điều hành, lãnh đạo để công ty hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu được giao khác
- Lợi thế từ sản phẩm kinh doanh chính là báo in: Đối với báo giấy in, Công ty đang là đơn vị độc quyền in báo Nghệ An và báo Nhân Dân trong phạm vi từ phía nam Thanh Hóa đến phía bắc Quảng Bình. Sản phẩm in báo ổn định với đơn đặt hàng số lượng lớn, cố định theo yêu cầu của cơ quan nhà nước. Do đó sản phẩm cung cấp nguồn thu ổn định cho Công ty để duy trì hoạt động.
- Lợi thế từ năng lực cạnh tranh trong việc in báo: Công ty là đơn vị duy nhất trong địa bàn có đủ năng lực về máy móc, nhân sự, hệ thống, kinh nghiệm để triển khai việc in ấn báo với yêu cầu về chất lượng, số lượng lớn, thời gian theo từng ngày. Do đó trong lĩnh vực in báo gần như Công ty không có đối thủ cạnh tranh.
- Đội ngũ lao động: Công ty coi trọng đầu tư, nâng cao năng lực, dịch vụ, không ngừng nâng cao cả về chất lượng và số lượng lao động. Công ty hiện sở hữu một đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và người lao động có trình độ chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, đáp ứng yêu cầu về hoạt động và phát triển của Công ty. Ban lãnh đạo của Công ty phần lớn là những người có nhiều năm gắn bó, có nhiều kinh nghiệm trong công tác in ấn báo đặc thù.

- **Khó khăn và tồn tại**

- Nền kinh tế nước ta đã đang trên đà phát triển, Chính phủ đang dần hiện thực hóa chủ trương áp dụng công nghệ 4.0 trên mọi phương diện, do đó sản phẩm báo giấy có xu hướng chuyển sang báo điện tử, đây là rủi ro lớn vì hoạt động in báo vẫn là ngành chính của Công ty.

- Nhu cầu báo giấy trên thị trường thấp hơn nhiều so với năng lực của Công ty. Trong khi đó, cách thức tổ chức hoạt động còn chưa linh hoạt, chưa thể tối đa hóa lợi nhuận tiềm năng của ngành;
- Tư duy và hệ thống quản lý vẫn còn mang tính bao cấp kế hoạch hoá do Công ty đang chuyển đổi từ môi trường hoạt động kế hoạch của Công ty TNHH thuộc sở hữu nhà nước sang hoạt động cạnh tranh theo cơ chế thị trường;
- Sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp tư nhân trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là các sản phẩm in ngoài, yêu cầu Công ty cần có đủ vốn và năng lực để đầu tư phát triển công nghệ, quy mô đối với loại hình in ngoài đặc thù. Vì vậy, mặc dù công ty đã chủ động tìm kiếm việc làm thêm ngoài in báo, nhưng rất khó khăn để có đủ việc làm thường xuyên liên tục.
- Rủi ro đặc thù ngành in báo tại đơn vị:

+ Chi phí khấu hao lớn: Để đáp ứng yêu cầu in báo hàng ngày trong giai đoạn quá khứ, Công ty đã phải đầu tư máy in báo công suất lớn. Đến thời điểm hiện tại trung bình công suất máy chạy chỉ đạt được 50% so với công suất thiết kế. Để hạn chế rủi ro khi bảo trì máy, Công ty phải duy trì đồng thời 1 máy dự phòng, do đó khấu hao tài sản cố định của công ty rất lớn, sản phẩm đầu ra không bù đắp đủ.

+ Hạn chế trong đa dạng hóa sản phẩm: Máy in báo đầu tư giá trị lớn tuy nhiên chỉ in được báo và không in được sản phẩm ngoài, do đó mặc dù trên báo cáo tài chính công ty có lượng lớn tài sản cố định nhưng khả năng kinh doanh từ tài sản bị hạn chế rất lớn. Các công nghệ in ngoài của Công ty chưa đáp ứng được các nhu cầu in ngoài của thị trường.

+ Giờ in báo: Để đảm bảo việc cung cấp báo in được đúng hạn, thường nhật việc in báo thường xuyên phải diễn ra trong đêm, ảnh hưởng đến sức khỏe của cán bộ nhân viên công ty.

+ Biên lợi nhuận trên mỗi tờ báo rất thấp (giá công in trung bình 250-280 đồng/ tờ báo), do đó để bảo đảm chi phí vận hành cần số lượng in báo rất lớn, tuy nhiên với xu thế sử dụng báo điện tử hiện nay, số lượng bản in của công ty đang có xu hướng giảm.

+ Biên lợi nhuận thấp khiến hoạt động sản xuất gặp nhiều rủi ro, đặc biệt khi giá vật tư nguyên liệu tăng và biến động lớn trong lúc điều chỉnh giá in sản phẩm rất khó khăn do có sự cạnh tranh không lành mạnh của một số doanh nghiệp in, đặc biệt là các nhà in tư nhân.

+ Nguyên vật liệu: Báo in có nguyên vật liệu chính là giấy in báo, nguyên liệu này hiện khá đặc thù vì hiện nay trong nước không đáp ứng đủ, kịp thời, chất lượng kém nên các nhà cung cấp tại Việt Nam phải nhập trực tiếp từ Thái Lan và các nước trong khu vực.

Do đó đơn vị không làm chủ được nguồn cung cấp và chi phí bị ảnh hưởng bởi lạm phát, biến động tỷ giá ngoại tệ …

10. Vị thế của công ty, triển vọng phát triển

10.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

- **Ngành in báo:**

Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An trước khi cổ phần hóa là doanh nghiệp nhà nước độc quyền trong lĩnh vực in báo trên địa bàn. Công ty sở hữu 2 hợp đồng với Báo Nghệ An và Báo Nhân Dân, đồng thời đơn vị luôn giữ mối quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành của các địa phương, đặc biệt là các tờ báo lớn như Báo Nghệ An và báo Nhân Dân. Đây là điều kiện thuận lợi cho Công ty hình thành sau cổ phần hóa cung cấp và phân phối dịch vụ trong lĩnh vực in báo.

Xét trong ngành in báo, Công ty sở hữu công nghệ in báo với số lượng lớn, chất lượng tốt, đáp ứng đủ những yêu cầu khắt khe của khách hàng. Lượng tài sản cố định giữ lại sau cổ phần hóa đảm bảo cho công ty tiếp tục duy trì các hoạt động in báo với vị thế doanh nghiệp đứng đầu tại địa bàn hoạt động. Doanh nghiệp hình thành sau cổ phần hóa cũng sẽ kế thừa thương hiệu và lợi thế của đơn vị cũ.

- **Ngành in ấn các sản phẩm khác**

Các sản phẩm in ngoài theo yêu cầu là xu hướng chính phát triển của ngành in hiện đại, thị trường này hiện có biên lợi nhuận rất cao. Tuy nhiên hoạt động sản xuất kinh doanh chính hiện nay của Công ty là in báo, do đó sau khi cổ phần hóa Công ty cần nỗ lực tìm kiếm thêm cơ hội kinh doanh trong lĩnh vực in ấn các sản phẩm bên ngoài.

Trong và ngoài tỉnh Nghệ An, công ty đang phải cạnh tranh với khoảng 30 đơn vị tư nhân hoạt động trong lĩnh vực in ngoài. Hình thức cạnh tranh trên thị trường được áp dụng chủ yếu là giảm giá dịch vụ để thu hút thêm khách hàng. Do có chi phí đầu tư tài sản cố định khá lớn nên công ty khó có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp tương tự trừ trường hợp đơn hàng có khối lượng in lớn từ 10.000 bản trở lên.

Như vậy xét về tiềm năng, công ty đủ năng lực để triển khai các sản phẩm in ngoài với số lượng lớn và chất lượng tốt. Tuy nhiên, với nhu cầu in ấn theo yêu cầu, phần lớn các sản phẩm có khối lượng nhỏ, cạnh tranh cao về giá thành, công ty hiện rất khó tìm kiếm thị phần trên thị trường.

10.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành in báo đã được hình thành từ lâu, từ lâu báo chí đã là sản phẩm chính để cơ quan nhà nước truyền đạt thông tin đến với người dân. Sự phát triển công nghệ ngày nay tác động đến hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của đời sống, trong đó ngành in ấn báo bị

ảnh hưởng khá lớn, cụ thể là xu hướng báo điện tử thay thế cho báo in truyền thống. Việc này dần trở thành xu thế chung của xã hội vì chi phí thấp, hiệu quả cao và thân thiện môi trường. Vì vậy, sự sụt giảm của ngành in báo là xu thế tất yếu trong tương lai.

Tuy nhiên nhu cầu in ấn các sản phẩm theo yêu cầu sẽ không mất đi do các sản phẩm in ấn trực quan và tác động trực tiếp đến đối tượng tiếp nhận. Với xu thế này, việc in ấn cần nhiều cải tiến trong kỹ thuật in để phù hợp yêu cầu của khách hàng.

10.3. Định hướng phát triển của Công ty

Từ vị thế trong ngành và cơ hội phát triển đã nêu, sau cổ phần hóa Công ty Cổ phần In báo Nghệ An định hướng phát triển theo các hướng phù hợp với ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

- Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An sau khi chuyển thành công ty cổ phần tiếp tục tập trung làm tốt nhiệm vụ chuyên môn là in báo. Công ty tiếp tục duy trì hoạt động in báo Nghệ An và Báo Nhân Dân, đồng thời sau cổ phần hóa Công ty cố gắng tìm kiếm thêm các tờ báo lớn để đảm nhận việc in báo tại tỉnh Nghệ An và các địa bàn lân cận.
- Đối với các sản phẩm in ngoài, Công ty xây dựng mục tiêu, chiến lược phù hợp gồm: Phấn đấu nâng tổng giá trị doanh thu từ các sản phẩm ngoài báo in tăng từ 10-20% so với năm 2019, hoàn thành tốt nghĩa vụ nhà nước, nâng cao mức thu nhập ổn định cho người lao động, tiếp tục mở rộng dịch vụ, khai thác tích cực các nguồn lực, đặc biệt phát triển về mặt công nghệ kết hợp với chiến lược Marketing phù hợp đến các khách hàng.
- Mặc dù các sản phẩm số đang dần thay thế sản phẩm marketing truyền thống, tuy nhiên nhu cầu in ấn sản phẩm vẫn có vì khách hàng có xu hướng ưa chuộng các sản phẩm tác động trực tiếp. Xu thế sản phẩm in ấn trong tương lai là tập trung vào mảng in theo yêu cầu, nắm bắt được điều này, Công ty sau cổ phần hóa tập trung vào cải tiến công nghệ đang sử dụng để đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng, mở rộng được khách hàng tiềm năng và gia tăng doanh thu. Không chỉ tập trung công nghệ in ấn hiện có, công ty sẽ đầu tư các công nghệ in mới để có thể tăng khả năng cạnh tranh.
- Không chỉ nâng cao công nghệ in ấn sản phẩm, Công ty dự kiến ứng dụng Công nghệ thông tin vào quản lý. Bên cạnh việc đầu tư tài sản, việc áp dụng công nghệ thông tin cũng cần chú trọng để tạo sự phát triển bền vững cho hoạt động của công ty sau cổ phần hóa. Công ty định hướng phát triển hệ thống chăm sóc khách hàng online, quản lý đơn hàng vận chuyển và ứng dụng vào các dịch vụ tự động hóa. Qua đó giúp công ty giảm chi phí lao động trực tiếp và nâng cao năng suất lao động.
- Để cạnh tranh với các doanh nghiệp đang có trên địa bàn, Công ty xây dựng kế hoạch không cạnh tranh bằng giá mà tập trung vào chất lượng sản phẩm và uy tín doanh

nghiệp. Công ty đặt mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm ở khâu thiết kế sản phẩm và hoàn thiện sản phẩm để đạt chất lượng cao nhất và coi đây là phương châm để mở rộng lượng khách hàng tiềm năng.

- Tận dụng thương hiệu của Công ty trước cổ phần hóa, công ty sau cổ phần hóa duy trì và tìm kiếm các hợp đồng in các sản phẩm bên ngoài với các doanh nghiệp lớn trên toàn tỉnh Nghệ An. Công ty đặt mục tiêu trở thành đơn vị cộng tác in ấn thường xuyên và lâu dài với các doanh nghiệp, tập trung vào việc in brochure, hồ sơ năng lực, tờ rơi, giới thiệu sản phẩm… với số lượng lớn.
- Đơn vị tập trung đào tạo người lao động để người lao động tại đơn vị có thể làm đa dạng công việc, gia tăng hiệu quả công việc và thu nhập cho người lao động;
- Phát triển dịch vụ phụ trợ từ ngành nghề kinh doanh chính để gia tăng nguồn thu từ các hành khách. Với kế hoạch này, đơn vị dự định phát triển các mảng hoạt động hỗ trợ in ấn như: dịch vụ tư vấn thiết kế các bản in tờ rơi, brochure, giới thiệu sản phẩm, năng lực, dự án, doanh nghiệp, báo chí, giấy kỹ thuật, dịch vụ marketing trực tiếp…. Với những dịch vụ này, Công ty hướng tới tối đa hóa giá trị trong chuỗi sản phẩm mà đang cung cấp.

Đơn vị dự kiến mở rộng hoạt động marketing nhằm thu hút thêm khách hàng. Công ty sau cổ phần hóa xây dựng các gói cung cấp dịch vụ phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp, qua đó xây dựng các phân khúc khách hàng phù hợp.

11. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hoá

11.1. Cơ sở xây dựng kế hoạch

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trước cổ phần hóa;
- Căn cứ vào dự báo thị trường, mức độ phát triển của ngành trong tương lai;
- Căn cứ trên các định hướng, chính sách và các quy định của luật pháp có liên quan tới in ấn;
- Căn cứ vào phương án lao động của Công ty;
- Căn cứ vào nhu cầu về dịch vụ chính Công ty cung cấp.

11.2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

- **Cải thiện về khả năng quản trị:**

- Sau cổ phần hóa, Công ty chủ trương thực hiện sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động; Kiện toàn bộ máy quản lý từ Công ty, sắp xếp lại các phòng ban, đơn vị trực thuộc theo hướng đổi mới, chuyên môn hóa, tinh giảm cán bộ quản lý trung gian yếu

kém, bổ sung cán bộ quản lý, kỹ thuật có năng lực, trình độ cao đặc biệt trong một số lĩnh vực in ấn thiết kế.

- Tập trung xây dựng quy chế dân chủ cơ sở một cách sâu rộng, sát thực tế mang lại hiệu quả cao; Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng quy chế làm việc, chăm lo công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong đơn vị như minh bạch hóa nội dung, chương trình, cách làm đến tận người lao động; công khai và nhận diện một số khó khăn để người lao động hiểu và tìm cách tháo gỡ, giải quyết kịp thời các vướng mắc nhất là về quyền lợi chính đáng.

- **Về mặt sản xuất:**

- Bên cạnh duy trì việc sản xuất báo in, Công ty sau cổ phần hóa tập trung khai thác hết năng lực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là khả năng thích ứng theo yêu cầu của khách hàng. Để tăng thêm lượng khách tiềm năng, việc thiết kế sản phẩm sẽ được công ty chú trọng và đưa đến khách hàng như một dịch vụ chuyên nghiệp.
- Công ty đặt mục tiêu phát huy được năng lực sản xuất đồng bộ giữa hệ thống máy móc, độ ngũ nhân viên, công nghệ. Cùng với đó, đặt cao tiêu chí tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh, giảm bớt các chi phí sản xuất hàng hóa và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

- **Về kinh doanh:** Để tìm đầu ra cho hoạt động sản xuất, Công ty sẽ xây dựng đội ngũ chăm sóc khách hàng với nhiệm vụ bao gồm: Phát triển thị trường, tìm kiếm đơn hàng, chăm sóc khách hàng…. Công ty xây dựng chỉ tiêu KPI cho hệ thống và tính kết quả làm việc trên KPI để đảm bảo mang đến sự hài lòng cho khách hàng.

- **Về quản lý nhân sự:**

- Chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tích cực tham gia hoạt động xã hội, chung tay vì cộng đồng.
- Trong giai đoạn 2021-2023, Công ty ổn định nhanh chóng về cơ cấu tổ chức và bộ máy quản trị, mở rộng cơ cấu bộ máy Công ty để quản lý, kiểm tra được thuận tiện hơn sau cổ phần hóa. Xác định lại nhu cầu nhân sự, công nhân mới để bổ sung tại công ty Cổ phần, hoàn tất việc đào tạo lại lao động để tiến hành hoạt động in ấn kịp thời, không bị đình trệ.

- **Về kế toán - tài chính:**

- Sau cổ phần hóa, công ty sẽ nâng cao việc quản lý và báo cáo về tài chính. Xây dựng quy chế tài chính, lương thưởng phù hợp, hiệu quả, đủ làm động lực cho nhân viên. Từ đó

xác định mục tiêu bao gồm thiết lập mô hình tài chính hiệu quả cùng với kiểm soát tình hình tài chính bằng hệ thống báo cáo và quy chế.

- Rà soát nguồn vốn, tài sản và các khoản nợ; bổ sung vốn thông qua việc tăng vốn từ các kênh đầu tư trên thị trường, xử lý các tồn tại về tài chính. Tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có để đẩy nhanh đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả SXKD. Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp cho các năm tiếp theo, thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư, quản lý tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập… theo quy định pháp luật
- Đánh giá hiệu quả của các dự án đầu tư thông qua xây dựng kế hoạch đầu tư ngắn hạn, dài hạn phù hợp với từng giai đoạn và tình hình thực tế của Công ty.

- **Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau 3 năm cổ phần hóa**

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy SXKD, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo.

Cụ thể:

- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, tiến tới mở rộng thị trường nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty ;
- Tiếp tục đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng và hiệu quả SXKD;
- Từng bước mở rộng mạng lưới khách hàng để đa dạng hóa nguồn khách hàng;
- Luôn tôn trọng khách hàng và chăm lo đời sống cho CBNV, người lao động;
- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy SXKD, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo như sau:

Bảng 10: Kế hoạch SXKD 3 năm sau cổ phần hóa

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tiêu chí	2020	2021	2022
1	Vốn điều lệ	34.501.700.000	34.501.700.000	34.501.700.000
2	Tổng số lao động	48	48	48
3	Tổng quỹ lương	3.763.200.000	3.822.000.000	3.880.800.000
4	Thu nhập bình quân 1 người/	6.400.000	6.500.000	6.600.000

	tháng			
5	Tổng doanh thu	32.000.000.000	35.200.000.000	36.720.000.000
6	Tổng chi phí	31.450.000.000	34.595.000.000	36.054.500.000
7	Lợi nhuận thực hiện	550.000.000	605.000.000	665.500.000
8	Lợi nhuận sau thuế	440.000.000	484.000.000	532.400.000
9	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	1,28	1,40	1,54
10	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, thưởng bản điều hành (20%)	88.000.000	96.800.000	106.480.000
11	Bổ sung vốn lưu động (20%) Trích quỹ đầu tư phát triển, bổ sung vốn cho doanh nghiệp	88.000.000	96.800.000	106.480.000
12	Lợi nhuận sau thuế để chi cổ tức (60%)	264.000.000	290.400.000	319.440.000
13	Tỷ lệ cổ tức hằng năm (%)	0,77	0,84	0,93

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

Công ty chưa thực hiện xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2023.

Sau cổ phần hóa, Công ty tiếp tục duy trì ngành nghề chính là in báo, tận dụng tài sản cố định, máy móc và nhà xưởng sẵn có. Vì vậy, Công ty chưa có kế hoạch đầu tư tài sản cố định, xây dựng cơ bản.

11.3. Các giải pháp thực hiện

- **Giải pháp về thị trường**

Xác định việc đẩy mạnh ngành nghề kinh doanh dịch vụ in ấn, bám sát chủ trương, chiều hướng phát triển của thị trường sản phẩm in theo yêu cầu.

❖ Lĩnh vực in báo

- Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng mối quan hệ với các đối tác. Công ty cần xác lập các mối quan hệ với các tờ báo nhằm tăng uy tín sau cổ phần hóa trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thị trường. Phòng kế toán, hành chính của Công ty bố trí cán bộ chuyên trách để làm bộ phận chăm sóc khách

hàng, phân tích thị trường, lập kế hoạch nhu cầu thị tường, làm tham mưu cho lãnh đạo Công ty đặc biệt các khách liên hệ

❖ Lĩnh vực in ngoài và in theo yêu cầu

Tập trung phát triển dịch vụ phụ trợ in ấn như mảng thiết kế marketing, hoàn thiện sản phẩm bên cạnh dịch vụ in theo yêu cầu để tối đa hóa chuỗi giá trị mà đơn vị sở hữu theo mô hình công nghiệp kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm.

Bên cạnh hoạt động thuần là in báo, Công ty sau cổ phần hóa dự kiến phát triển thêm các dịch vụ tư vấn in ấn theo yêu cầu, đóng quyển sách, vở, … để tăng thêm các nguồn thu và thúc đẩy hoạt động chính phát triển.

- **Giải pháp về vốn**

Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu tài chính của Công ty, đẩy nhanh công tác thu hồi các khoản công nợ, chủ động nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất, mở rộng việc vay vốn tín dụng đầu tư.

Mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính, đối tác liên quan trong ngành và quan tâm đến sự phát triển của ngành in ấn, tìm kiếm nguồn vốn tài trợ cho đầu tư tài sản, công nghệ in ấn mới.

Căn cứ vào mục tiêu SXKD sau cổ phần hóa, Công ty cũng đưa ra các giải pháp về huy động nguồn vốn vay từ các Ngân hàng, tiến hành tăng vốn điều lệ thông qua phát hành thêm cổ phiếu nhằm đầu tư, phát triển tài sản cố định phù hợp. Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp với tình hình kinh tế và kinh doanh của doanh nghiệp.

Về quản lý vốn, sau cổ phần hóa, Công ty bố trí cơ cấu vốn hợp lý nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có, đưa ra kế hoạch đầu tư vốn cần có trọng điểm. Công ty sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn. Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay.

Ngoài nguồn tài trợ từ các tổ chức tín dụng, Công ty cũng dự định tìm kiếm nguồn tài trợ từ những Quỹ đầu tư phát triển đô thị và các nhà đầu tư. Với lợi thế về quá trình hoạt động giúp Đơn vị tạo dựng được nền móng phát triển vững chắc.

- **Giải pháp về tổ chức sản xuất**

Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty cổ phần đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; đưa ra phương án tối ưu trong mô hình SXKD, thực hiện mục tiêu vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên

môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của cán bộ công nhân viên trong công ty.

Bộ máy quản lý công ty có nhiệm vụ: Tìm kiếm thêm công việc; Thực hiện các biện pháp quản lý, xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ; Các phòng ban thực hiện các chức năng theo nhiệm vụ cụ thể đảm bảo cho bộ máy toàn công ty hoạt động đúng quy trình hiệu quả.

- **Giải pháp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

Duy trì phát triển nguồn nhân lực, từng bước nâng cao chế độ đãi ngộ, tạo ra môi trường làm việc tốt cho CBNV hiện tại, tăng cường tuyển dụng kết hợp với đào tạo tại chỗ. Củng cố xây dựng bộ máy quản lý và điều hành tốt, phát huy dân chủ gắn với tăng cường việc thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của công ty trong mọi hoạt động.

Chú trọng quy hoạch nhân sự phục vụ trong công tác quản lý, thu hút lao động có trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm phục vụ cho sự phát triển của Công ty.

Đơn vị cũng lên kế hoạch xây dựng đội ngũ kế cận, luôn sẵn sàng đảm đương nhiệm vụ kịp thời. Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, luôn khuyến khích tinh thần lao động của cán bộ công nhân viên, có phần thưởng cho cán bộ lao động tốt, tuân thủ quy định công ty.

- **Giải pháp về lao động**

- **Về chính sách lao động & đào tạo phát triển nguồn lao động:**

+ Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức của Công ty cổ phần trong từng giai đoạn cụ thể;

+ Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

+ Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề;

+ Xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ.

+ Đưa ra các chính sách đãi ngộ thoả đáng nhằm thu hút những cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao; Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

+ Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lạo động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

- **Về chính sách tiền lương:**

+ Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;

+ Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; Khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban, bộ phận theo nhiệm vụ được giao;

+ Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty cổ phần;

+ Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tiền lương, tiền phép...

- **Giải pháp về đầu tư, xây dựng cơ bản**

Tiếp tục đầu tư bổ sung, thay thế dần các máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu. Đầu tư trang thiết bị hiện đại, đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả trong SXKD và đáp ứng nhu cầu in ấn trong tương lai, đồng thời sửa chữa đảm bảo chất lượng các loại máy móc, thiết bị thi công,... để đưa vào phục vụ hoạt động in ấn với chất lượng cao. Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng để phục vụ điều hành SXKD kịp thời và có hiệu quả.

Sau khi thực hiện xong công tác cổ phần hóa, công ty sẽ sử dụng các kênh huy động vốn nhằm đẩy mạnh đầu tư sản xuất, kinh doanh hiệu quả. Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tăng doanh thu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Đề ra các biện pháp chống lãng phí như: đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương, xây dựng các định mức sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng trong sản xuất... và giám sát việc thực hiện các quy chế.

Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức KPI (Đánh giá mức độ hoàn thành công việc) các phân xưởng.

- **Giải pháp về marketing**

Trước hết, sau cổ phần hóa, Công ty tập trung vào xây dựng một hình ảnh mới tập trung vào nhóm khách hàng có nhu cầu in ấn theo yêu cầu, tập trung tạo sức hút hơn đối với khách hàng về uy tín, chất lượng sản phẩm. Thông qua đó tạo điều kiện tiền đề để phát triển hơn các biện pháp quảng bá hình ảnh.

Bên cạnh việc đẩy mạnh việc marketing trực tiếp tại doanh nghiệp lớn, cụm dân cư, Công ty dự kiến phát triển các kênh quảng bá như: internet, báo chí, phương tiện truyền thông đại chúng.

- **Giải pháp đầu tư và phát triển công nghệ**

Tiếp tục đầu tư, cải thiện hệ thống máy móc, thiết bị kỹ thuật phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh. Công ty cần dành nhiều sự quan tâm trong việc đề ra các chiến lược đổi mới công nghệ sản xuất hiện đại nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. số lượng khách hàng và năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trên thị trường.

Áp dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý hệ thống thông qua: Quản lý hệ thống doanh nghiệp, khách hàng, vận tải hàng hóa, xây dựng hệ sinh thái công nghệ trong các dịch vụ cung cấp tại trạm đăng kiểm, gia tăng tự động hóa... Các doanh nghiệp hiện nay đang hoạt động trong môi trường SXKD rất phức tạp và luôn biến đổi. Trước những cơ hội và thách thức của thị trường thì Công ty sau cổ phần hóa cần xây dựng một hệ thống thông tin đáp ứng với mô hình doanh nghiệp cổ phần mới, nhanh chóng để đưa ra các quyết định kịp thời trong quá trình SXKD

12. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ :

12.1. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần

- Giá trị phần vốn góp nhà nước trên sổ sách kế toán: 34.501.699.446 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa (làm tròn): 34.501.700.000 đồng
- Tổng số cổ phần phát hành: 3.450.170 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

12.2. Cơ cấu vốn điều lệ

Bảng 11: Cơ cấu vốn cổ phần dự kiến

TT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	**Nhà nước**	**-**	**-**	**-**
2	**Bán cho người lao động**	**94.800**	**948.000.000**	**2,7**
	Người lao động theo số năm làm việc khu vực nhà nước	*85.000*	*850.000.000*	*2,4*
	Người lao động cam kết làm việc lâu dài	*9.800*	*98.000.000*	*0,3*
3	**Bán đấu giá công khai**	**3.355.370**	**33.553.700.000**	**97,3**
Tổng cộng		**3.450.170**	**34.501.700.000**	**100**

13. Rủi ro dự kiến

13.1. Rủi ro kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

- **Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội đặc bao gồm các sản phẩm truyền thông và giúp các Công ty mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

Hình: Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua các năm

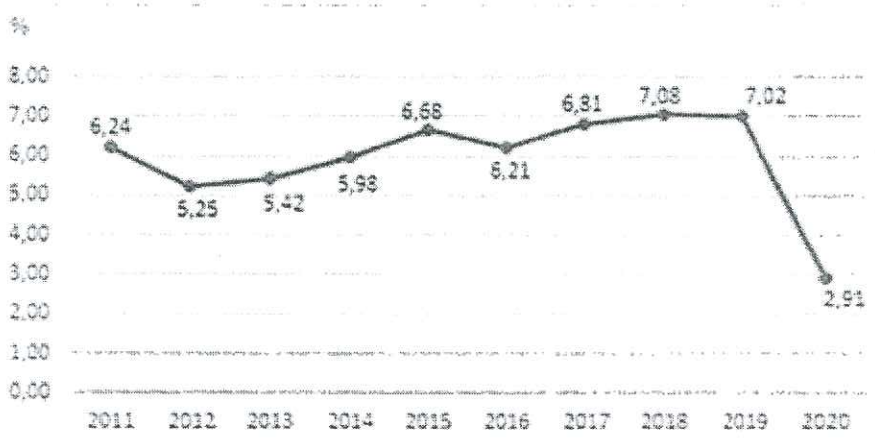

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép "vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội", kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới.

Bên cạnh kết quả tăng trưởng đạt được trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Với độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên mọi biến động của kinh tế thế giới đều tác động đến các lĩnh vực kinh tế –

xã hội nước ta. Dịch Covid-19 tuy được khống chế ở Việt Nam nhưng còn diễn biến phức tạp trên thế giới, các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn. Bên cạnh đó, xuất khẩu tăng trưởng nhưng chưa đảm bảo tính bền vững, năng suất lao động vẫn ở mức thấp… Do vậy, nước ta cần tập trung thực hiện mục tiêu kép "vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội trong trạng thái bình thường mới"; đồng thời khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để đưa nền kinh tế đạt mức tăng trưởng cao nhất trong năm 2021.

Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An không thể đưa ra bất kỳ đảm bảo nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An.

- **Rủi ro về lạm phát**

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Đơn vị thông qua chi phí đầu vào, đặc biệt là giá nhân công, giá thành nguyên vật liệu…. Mặc dù lạm phát trong thời gian qua luôn được kiềm chế nhưng dưới tác động của lạm phát, các chi phí đầu vào phục vụ hoạt động kinh doanh của như chi phí thiết bị, giá đầu ra… đều có xu hướng gia tăng, qua đó phần nào gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung, mặt bằng giá năm nay tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước, ngay từ tháng Một chỉ số CPI đã tăng 6,43%, ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành giá của năm 2020, dẫn đến việc kiểm soát lạm phát theo mục tiêu dưới 4% Quốc hội đặt ra gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương, mức tăng của CPI được kiểm soát dần qua từng tháng với xu hướng giảm dần. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% của Quốc Hội đề ra trong bối cảnh một năm với nhiều biến động khó lường.

Hình: Chỉ số lạm phát cơ bản Việt Nam qua các năm

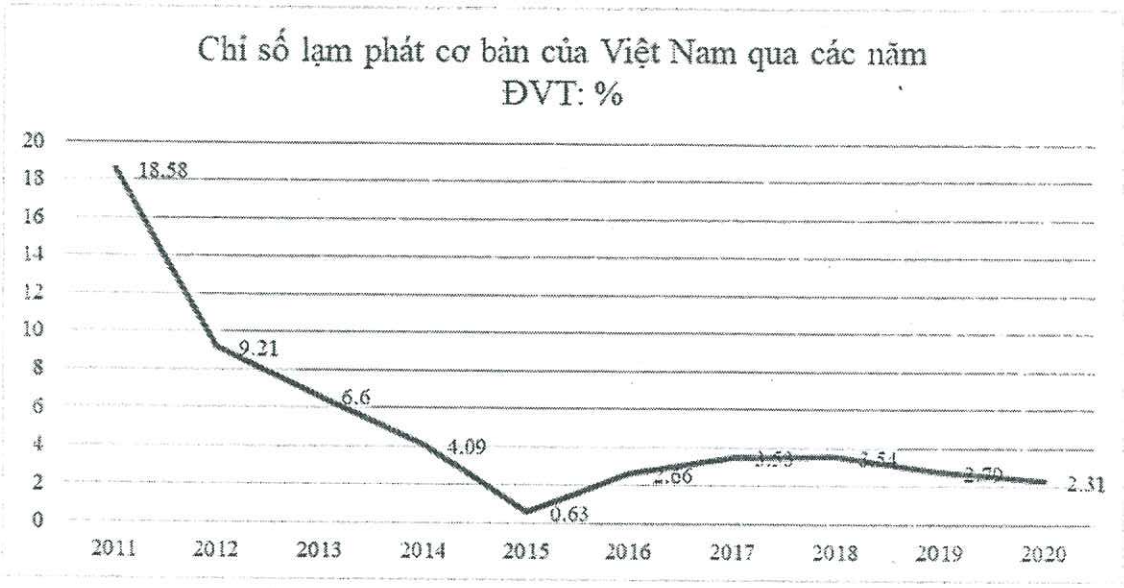

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Nếu lạm phát ở Việt Nam tăng cao đáng kể, thì chi phí của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An, bao gồm cả chi phí nguyên liệu, chi phí trả lương người lao động, chi phí vận chuyển, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác, dự kiến sẽ tăng. Nếu Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá bán cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An.

Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An.

Ngoài ra, Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An không bảo đảm rằng Chính phủ Việt Nam sẽ không tiếp tục thực hiện các chính sách chống lạm phát, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá cả một số mặt hàng và sản phẩm do Chính phủ kiểm soát.

- **Rủi ro về lãi suất**

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thể huy động vốn vay và chịu lãi suất sử dụng vốn vay, khi đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận của Công ty.

Lãi suất cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An nói riêng. Lãi suất các năm gần đây có xu hướng giảm và bình ổn hơn so với giai đoạn 2008-2014. Trong năm 2020 vừa qua, lãi suất huy động bình quân và cho vay mặt bằng chung đều có xu hướng giảm. Lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn trên 12 tháng phổ biến ở mức 5,5%. Lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-6,5%/năm đối với ngắn hạn và 9%-10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh in báo nên sẽ cần nguồn vốn vay tín dụng để thực hiện hoạt động kinh doanh nên sự biến động lớn về lãi suất có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An.

- **Rủi ro về tỷ giá**

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực In báo phần lớn giấy in báo hiện phải làm nhập khẩu khẩu từ Thái Lan và giấy là sản phẩm cấu thành lớn trong chi phí sản phẩm do đó những biến động về tỷ giá gây ảnh hưởng tới mạnh tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty sau cổ phần hóa.

Tỷ giá của hai đồng tiền phụ thuộc vào tình hình kinh tế trên, lượng thâm hụt/ thặng dư cán cân thương mại của quốc gia, do đó, Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An không thể đảm bảo mức độ ổn định về tỷ giá hối đoái giữa 2 đồng tiền trên thị trường.

13.2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng đơn giản, minh bạch, ổn định theo thông lệ quốc tế. Có thể nhìn thấy sự thay đổi tích cực từ những thay đổi đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và hệ thống quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp các hoạt động SXKD trong nước sẽ tiến hành thuận lợi hơn.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp

tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý. Tuy nhiên, có thể thấy rằng cùng với xu hướng phát triển của nền kinh tế, hệ thống pháp lý cũng sẽ ngày càng được hoàn thiện hơn, các thủ tục hành chính cũng thông thoáng hơn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động linh hoạt hơn.

Sau cổ phần hóa Đơn vị trở thành công ty cổ phần do vậy sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

13.3. Rủi ro về đặc thù

Xu thế thay đổi từ báo in truyền thống sang báo điện tử do lợi thế về chi phí, khả năng cập nhật tin tức, tương tác.... Do đó xu hướng ngành in ấn trong tương lai sẽ tập trung nhiều vào việc in ấn theo yêu cầu với giá trị tập trung vào khâu thiết kế, hoàn thiện và chất lượng sản phẩm.

Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An mặc dù đã có lịch sử hoạt động lâu năm trong lĩnh vực in báo tuy nhiên cũng không nằm ngoài rủi ro này. Sau cổ phần hóa để hạn chế rủi ro đặc thù của ngành in báo, công ty duy trì sự hợp tác tích cực và hiệu quả với những tờ báo đối tác đã từng phối hợp, đảm bảo uy tín của Công ty về chất lượng dịch vụ cung cấp.

13.4. Rủi ro đợt chào bán

Việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An chịu ảnh hưởng lớn bởi tình hình thị trường chứng khoán ở thời điểm chào bán và diễn biến của nền kinh tế vĩ mô. Những yếu tố, thông tin bất lợi về thị trường chứng khoán và kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các nhà đầu tư và khả năng hấp thụ của thị trường. Bên cạnh đó do hoạt động trong lĩnh vực in ấn với quy mô vốn nhỏ nên sự quan tâm của các nhà đầu tư đến Công ty còn chưa nhiều.

13.5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh, dịch bệnh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An.

14. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

14.1. Bán cổ phần ưu đãi cho người lao động

Phương pháp chào bán: Theo quy định tại Điều 42 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017, Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá bán bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần). Số cổ phần bán với giá ưu đãi người lao động phải nắm giữ và không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.

- Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị tại thời điểm xác định giá trị để cổ phần hóa ngày 30/09/2019 là 50 người.
- Quy mô chào bán: Số lao động thực tế đăng ký mua cổ phần ưu đãi theo năm công tác trong khu vực nhà nước tính đến thời điểm xác định giá trị ngày 30/09/2019 là 49 người, tương ứng 850 năm công tác trong khu vực nhà nước tương đương 85.000 cổ phần, chiếm 2,4% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, hạn chế chuyển nhượng 3 năm kể từ ngày nộp tiền mua cổ phần.
- Phương thức thanh toán: Người lao động nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty.
- Thời hạn thanh toán: Thực hiện trước khi bán đấu giá công khai ra công chúng.

14.2. Bán cổ phần theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần

- Tiêu chí xác định: người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần cam kết.
- Phương pháp chào bán: Toàn bộ người lao động tiếp tục làm việc tại công ty cổ phần được ưu đãi mua cổ phần cam kết theo mức 200 cổ phần/ năm cam kết, tối thiểu cam kết 3 năm và tối đa 10 năm. Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động.
- Quy mô chào bán: Tổng số lao động đăng ký mua ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty là 6 người, tương đương 9.800 cổ phần, chiếm 0,3% vốn điều lệ.

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, hạn chế chuyển nhượng theo thời gian cam kết.
- Giá bán: Là giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa (12.000 đồng/ cổ phần)
- Phương thức thanh toán: Người lao động nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty.
- Thời hạn thanh toán: Thực hiện trước khi bán đấu giá công khai ra công chúng.

14.3. Bán cổ phần qua hình thức đấu giá công khai

Tên cổ phần	:	Cổ phần Công ty cổ phần In báo Nghệ An
Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai	:	3.355.370 cổ phần *(tương ứng 97,3% vốn điều lệ)*
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm bán đấu giá	:	12.000 đồng/cổ phần
Đối tượng chào bán	:	Các tổ chức cá nhân trong nước đáp ứng được các điều kiện quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An
Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần	:	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Thời gian và địa điểm đăng ký	:	Được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An
Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán :	:	Được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An

15. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn nhà nước tạm tính theo phương

án giả sử tất cả số lượng cổ phần được bán cho các nhà đầu tư tại cuộc đấu giá công khai với giá 12.000 đồng/cổ phần, chi tiết như sau:

Bảng 12: Số tiền dự kiến nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp

TT	Khoản mục	Giá trị (đồng)
1	**Vốn nhà nước theo giá trị sổ sách**	**34.501.699.446**
2	**Vốn điều lệ Công ty cổ phần (làm tròn)**	**34.501.700.000**
3	**Tổng số tiền thu từ bán cổ phần**	**40.892.040.000**
	- Từ bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV	*510.000.000*
	- Từ bán cổ phần cam kết làm việc cho CBCNV	*117.600.000*
	- Từ bán đấu giá công khai	*40.264.440.000*
4	**Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện**	**470.000.000**
5	**Chi phí chế độ dôi dư cho người lao động**	**-**
6	**Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách = (4) – (5) – (6)**	**40.442.040.000**

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

16. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hoá

16.1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Ban chỉ đạo cổ phần hóa chuyển Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An thành công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 gồm các thành viên sau:

1.	Ông Nguyễn Ngọc Đức	Phó Giám đốc Sở Tài chính	Trưởng ban
2.	Ông Đào Quang Thiền	Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Phó ban
3.	Ông Chu Anh Tuấn	Phó Giám đốc Sở Xây dựng	Thành viên
4.	Ông Vi Ngọc Quỳnh	Phó Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Thành viên
5.	Ông Phạm VĂn Toàn	Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường	Thành viên
6.	Ông Nguyễn Xuân Đức	Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thành viên
7.	Ông Nguyễn Hồng Hải	Phó Cục trưởng Cục thuế Nghệ An	Thành viên

8.	Ông Đặng Xuân Bảng	Giám đốc Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An	Thành viên
9.	Ông Nguyễn Bá Tuấn	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An	Thành viên

Bản công bố thông tin này đã được Ban chỉ đạo cổ phần hóa thông qua và phù hợp với tình hình thực tế mà chúng tôi được biết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

16.2. Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An

Ông Nguyễn Bá Tuấn – Phó Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là khách quan, trung thực, phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần

16.3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Ông Nguyễn Đỗ Lăng –Tổng giám đốc

Trụ sở chính: Tầng 03, Tòa nhà Grand Plaza, Số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3573 0200 Fax: (024) 3577 1966

Website: www.apec.com.vn

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An cung cấp.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An cung cấp.

Nghệ An, ngày 02 tháng 05 năm 2021

T/M. BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HOÁ
TRƯỞNG BAN

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH
Nguyễn Ngọc Đức

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CỔ PHẦN HÓA
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Tuấn

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG
TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Quân